

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 19 tháng 10 năm 2023

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về xin ly hôn giữa:

NgU đơn: A Lò Văn Q, sinh năm 1985. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Tòng Thị H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Lò Văn Q và chị Tòng Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa A Lò Văn Q và chị Tòng Thị H.

b. Về con chung: Chị H và A Q có 02 con chung là cháu Lò Thị Thảo U, sinh ngày 31/3/2013 và cháu Lò Thị Châm A, sinh ngày 06/7/2018. A chị thoả thuận: Chị Tòng Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Lò Thị Thảo U và cháu Lò Thị Châm A đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng

lao động). Ghi nhận chị H không yêu cầu A Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, A Q được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản A thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

c. Về tài sản chung vợ chồng: A Q và chị H thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong về tài sản và không đề nghị Tòa án giải Q. Do đó, Tòa án không xem xét giải Q. Nếu sau này phát sinh trA chấp thì được khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

d. Về nợ chung vợ chồng: Chị H và A Q xác nhận không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

đ. Về án phí: **A Lò Văn Q và chị Tòng Thị H được miễn án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.**

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã C, huyện Mai Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh

